TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2018/DS-ST Ngày: 09 - 5 - 2018 V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bon

Ông Lê Quốc Tiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Hoàng C, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường Phan Văn Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Khắc Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: đường Nguyễn Đình C, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 5 năm 2017).

Bị đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đỗ Huyền V, sinh năm 1963.

Địa chỉ: hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 17 tháng 5 năm 2017).

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp 7, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp A, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(*Ông Đ, ông V có mặt; bà M, ông M vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Khắc Đ trình bày:

Vào ngày 21/4/2016, ông Võ Hoàng C có nhận chuyển nhượng của ông Lê Long Hồ và bà Nguyễn Thị M thửa đất số 11, tờ bản đồ số 1I, diện tích 130,3 m^2, loại đất ở đô thị và tài sản gắn liền trên đất là nhà ở, có diện tích sử dụng là 37,4m^2, kết cấu: bê tông cốt thép, tường gạch, mái Fibro, loại nhà cấp 4 tọa lạc tại thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký tại văn phòng công chứng huyện Châu Thành. Đến ngày 18/5/2016, ông C đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CĐ 485248. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông C sử dụng phần đất và nhà trên.

Liền kề với căn nhà của ông C là căn nhà ở nằm trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 1I, diện tích 381,4 m^2 do bà Võ Thị B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ranh đất nhà ông C là từ mái ngói nhà kéo thẳng xuống đất, giữa nhà ông C với nhà bà B có phần đất trống có diện tích chiều ngang khoảng 1m, chiều dài 12m, phần đất này cả hai nhà đều sử dụng.

Sau khi mua nhà, ông C có làm hàng rào lưới B40 nối liền từ vách tường nhà ông C kéo thẳng ra phía trước lộ.

Vào năm 2017, bà B xây nhà thì bà B lấn chiếm sang phần đất của ông C, lợp mái tole và đòn gác tay chồng lên mái ngói nhà ông C, ông C đã yêu cầu bà B tháo dỡ phần mái tole chồng lấn sang mái ngói nhà của ông C nhưng bà B không đồng ý.

Nay ông yêu cầu bà B phải tháo dỡ phần mái tole lợp chồng đè sang mái nhà ngói của ông C tại căn nhà hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An và tháo dỡ phần mái tole phía trước nhà bà B lấn qua phần đất của ông C, bà B phải trả cho ông C phần đất lấn chiếm có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017.

Ông Đỗ Huyền V là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Bà B có căn hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An nằm trên thửa đất số 12, tờ bản đồ số 1I diện tích 381,4 m^2, bà B đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CG 208839 ngày 16/02/2017, nguồn gốc căn nhà này là của bà Lê Thị B (mẹ ruột bà B) để lại cho bà B.

Do căn nhà của bà B xây dựng trên 50 năm đã xuống cấp trầm trọng không thể sử dụng được nữa nên vào năm 2017 bà B đã xây dựng lại. Trong quá trình xây dựng thì ông C cho rằng bà B lợp tole chồng lấn sang nhà ông C là không đúng vì ranh đất của nhà bà B với nhà ông C là từ vách tường nhà ông C trở qua nhà bà B vì trước đây ranh đất giữa các nhà đều được tính từ vách tường trở ra không phải

từ mái ngói kéo thẳng xuống đất, ngoài ra phía sau nhà ông C trước đây chủ cũ sửa nhà, gia đình bà B không cho lợp mái ngói lấn sang phần đất nhà bà B nữa nên hiện tại vách tường nhà ông C từ trước ra sau tương đối thẳng, còn phần đất trống giữa nhà bà B và nhà ông C gia đình bà B đã sử dụng ổn định từ lâu. Khi ông C mua nhà và đất của ông Hồ, bà M thì các bên có thống nhất ranh là từ vách tường nhà ông C trở qua.

Nay ông Đ yêu cầu bà B phải tháo dỡ phần mái tole lợp chồng đè sang mái nhà ngói của ông C và tháo dỡ phần mái tol phía trước nhà bà B lấn qua phần đất của ông C, bà B phải trả cho ông C phần đất có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017, thì ông không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không có căn cứ bởi vì:

- Khi chuyển nhượng đất cho ông C, bà M có mời nguyên đơn và bị đơn để xác định ranh đất, các bên đã thống nhất ranh từ vách tường nhà bà M trở qua là phần đất của bà M, không tính từ mái ngói nhà trên thửa 11 kéo thẳng xuống đất. Đây là sự tự nguyện của các đương sự theo quy định tại Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Diện tích đất của nguyên đơn và bị đơn sử dụng đều nhiều hơn so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Hai bên tranh chấp là phần đất không gian của mái ngói nhà của nguyên đơn nhưng theo ranh bản đồ thuộc một phần thửa số 12 của bị đơn.

- Sau khi nhận chuyển nhượng nguyên đơn có xây dựng tường rào phía trước nối liền với tường nhà của nguyên đơn để làm ranh giới.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 166 Luật đất đai năm 2013.

Theo đơn khởi kiện ông C yêu cầu bà B trả phần đất có diện tích 11,8 m^2, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu về diện tích đất tranh chấp, chỉ yêu cầu diện tích đất 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 7,1 m^2 trong 11,8 m^2 mà nguyên đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Võ Hoàng C khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất đối với bà Võ Thị B. Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 1 Điều 136 của Luật đất đai năm 2003, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hoàng M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà M, ông M nên việc vắng mặt người làm chứng cũng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà M, ông M.

[3] Về nội dung vụ án:

Qua lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất:

Thửa đất 11, tờ bản đố số 1I, diện tích 130,3 m^2 và căn nhà nằm trên thửa đất 11 (căn nhà hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) của ông Võ Hoàng C trước đây là của ông Nguyễn Hoàng M, ông M chuyển nhượng cho bà M và ông Hồ vào năm 2001, bà M và ông Hồ sử dụng đến năm 2016 thì chuyển nhượng lại cho ông C, ông C đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CĐ 485248 ngày 18/5/2016.

Thửa đất 12, tờ bản đố số 1I, diện tích 381,4 m^2 và căn nhà nằm trên thửa đất số 12 (căn nhà hẽm 27, đường Đ, khu phố 1, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) của bà Võ Thị B nhận thừa kế từ bà Lê Thị B (mẹ ruột), bà B đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CG 208839 ngày 16/02/2017.

Quá trình sử dụng:

Sau khi nhận chuyển nhượng đất và căn nhà từ ông Hồ và bà M, ông C sử dụng cho đến nay, trong quá trình sử dụng ông C không có thay đổi hiện trạng nhà, ông C có xây dựng tường rào phía trước nối liền với vách tường nhà thẳng ra lộ. Còn căn nhà của bà B đã xuống cấp trầm trọng không thể sử dụng được nữa, nên vào năm 2017 bà B đã xây dựng lại. Trong quá trình xây dựng thì ông C cho rằng bà B lợp tole chồng lấn sang mái ngói nhà ông C và bà B làm mái tole phía trước nhà bà B lấn qua phần đất của ông C nên mới xảy ra tranh chấp.

Xét thấy:

Theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017 phần đất tranh chấp có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C (trong đó diện tích mái nhà tole chồng lên mái nhà ngói có diện tích 3,3 m^2, diện

tích mái nhà ngói còn lại là 0,9 m^2, diện tích mái ngói tole phía trước nhà bà B là 0,5 m^2). Thửa đất 11, tờ bản đố số 1I, diện tích 130,3 m^2 của ông C có diện tích đo đạc thực tế là 142,1 m^2, thửa đất 12, tờ bản đố số 1I, diện tích 381,4 m^2 của bà B có diện tích đo đạc thực tế là 401,3 m^2, như vậy diện tích đất thực tế của ông C và bà B sử dụng đều nhiều hơn so với diện tích được cấp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại công văn số 3524/STNMT-VPĐKĐĐD ngày 24/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An trả lời: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Hoàng C và bà Võ Thị B là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai. Do ông Võ Hoàng C nhận chuyển nhượng và bà Võ Thị B nhận thừa kế nguyên thửa, các bên không có yêu cầu đo đạc nên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành không có thực hiện trích đo và cắm mốc ngoài thực địa.

Đối với phần đất tranh chấp là khu C có diện tích 4,7 m^2, thấy rằng khi bà M chuyển nhượng đất cho ông C thì bà M, bà B và ông C có xác định ranh, thống nhất ranh là từ vách tường nhà bà M trở qua là phần đất của bà M. Vấn đề này bà B và ông C đều thống nhất thừa nhận. Tuy nhiên, ông C cho rằng vào năm 2017 bà B xây nhà thì bà B lấn chiếm sang phần đất của nhà ông, lợp mái tole và đòn gác tay chồng lên mái ngói nhà ông (vị trí mái tole chồng lấn lên mái ngói có chiều ngang 0,35 cm, chiều dài 11m) và làm mái tole phía trước nhà từ sát vách tường nhà ông thẳng ra lộ, lý do ông C không đồng ý là do căn nhà ông mua đã xây dựng rất lâu, khoảng trên 50 năm, ranh đất phải được tính từ mái ngói kéo thẳng xuống đất, giữa nhà của ông và nhà bà B vẫn còn 1 khoảng đất trống nhưng bà B vẫn có ý lấn sang mái ngói nhà ông.

Thấy rằng, ranh đất giữa nhà bà B và nhà ông C đã được các đương sự thỏa thuận thống nhất, là ranh đất tính từ vách tường nhà ông C trở qua, ông C, bà B đều thừa nhận phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hoàng M (là chủ đất cũ). Ngoài ra theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017 thì phần đất tranh chấp có diện tích 4,7 m^2 thuộc thửa đất số 12 của bà Võ Thị B, việc bà B lợp tole chồng lên mái ngói nhà ông C cũng không ảnh hưởng gì đến căn nhà của ông C.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thừa nhận ranh đất là từ vách tường trở qua nhưng ranh nhà phải từ mái ngói kéo thẳng xuống đất vì căn nhà này đã tồn tại trên 30 năm và sau khi nhận chuyển nhượng, thì ông C cũng làm hàng rào lưới B40, làm từ vách tường kéo thẳng ra phía trước lộ không phải để xác định ranh mà làm hàng rào để chống trộm và động vật chạy vào nhà là không có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông V cũng đồng ý để phần mái ngói này tồn tại cùng với căn nhà của ông C, không có yêu cầu gì. Trường hợp ông C đập xây nhà mới thì không được lấn sang phần đất của ông. Ông không yêu cầu bị đơn phải dỡ bỏ phần mái ngói trên phần đất tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu của ông C buộc bà B phải tháo dỡ phần mái tole lợp chồng đè sang mái nhà ngói của ông C và tháo dỡ phần mái tole phía trước nhà, buộc bà B trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C là không có căn cứ theo quy định tại Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 166, 203 Luật đất đai 2013 nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Võ Hoàng C.

Theo biên bản định giá ngày 18/7/2017 thì phần đất tranh chấp có giá 1.500.000 đồng/m^2.

Tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu đo đạc, định giá lại tài sản tranh chấp, không nộp thêm chứng cứ, tài liệu gì khác.

Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc, định giá tổng cộng là 5.700.000 đồng, do yêu cầu của ông C không được chấp nhận nên ông C phải chịu chi phí này (ông C đã nộp xong).

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Theo đơn khởi kiện ông C yêu cầu bà B trả phần đất có diện tích 11,8 m^2, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu về diện tích đất tranh chấp, chỉ yêu cầu diện tích đất 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 7,1 m^2 trong 11,8 m^2 mà nguyên đơn khởi kiện là không phù hợp vì trường hợp này không phải là rút một phần yêu cầu khởi kiện.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: (4,7 m^2 x 1.500.000 đồng/m^2) = 7.050.000 đồng x 5% = 352.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 165, 229, 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 175 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 166, 203 Luật đất đai 2013.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Hoàng C đối với bà Võ Thị B, về việc yêu cầu bà Võ Thị B phải tháo dỡ phần mái tole lợp chồng đè sang mái ngói nhà và phần mái tole phía trước nhà bà B, buộc bà B phải trả lại

phần đất lấn chiếm có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành ký duyệt ngày 07/9/2017.

Bà Võ Thị B được quyền sử dụng phần đất có diện tích 4,7 m^2 thuộc khu C theo bản trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty TNHH đo đạc nhà đất Hưng Phú đo vẽ.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích đất đúng với thực tế theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc, định giá: Ông Võ Hoàng C phải chịu số tiền 5.700.000 đồng. Số tiền này ông Võ Hoàng C đã nộp xong.

3. Về án phí: Ông Võ Hoàng C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 352.500 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007564 ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành) sang khoản án phí phải thi hành. Ông Võ Hoàng C phải nộp thêm số tiền 52.500 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh